

NGHỊ QUYẾT 68-NQ/TW VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN Ở TỈNH THÁI NGUYÊN: THỰC TRẠNG, CƠ HỘI VÀ GIẢI PHÁP

ThS. Lê Thị Hoài Anh¹, TS. Ngô Cẩm Tú²

¹Đại học Thái Nguyên

²Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông - Đại học Thái Nguyên

Tác giả liên hệ: nctu@ictu.edu.vn

Ngày nhận: 02/11/2025

Ngày nhận bản sửa: 18/11/2025

Ngày duyệt đăng: 24/02/2026

DOI: 10.71192/790152iuykig

Tóm tắt

Khu vực kinh tế tư nhân (KTTN) ngày càng khẳng định là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Việc Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về “tiếp tục đẩy mạnh phát triển KTTN trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” đã mở ra một giai đoạn phát triển mới với những định hướng chiến lược toàn diện. Bài báo này tập trung phân tích quá trình triển khai Nghị quyết 68-NQ/TW tại tỉnh Thái Nguyên. Sử dụng phương pháp phân tích chính sách và tổng hợp tài liệu, nghiên cứu đánh giá thực trạng phát triển KTTN tại địa phương, từ đó, chỉ ra những cơ hội và thách thức đặc thù. Kết quả nghiên cứu cho thấy, bên cạnh những lợi thế về hạ tầng công nghiệp và sự hiện diện của các tập đoàn đa quốc gia, Thái Nguyên đang đối mặt với những hạn chế về năng lực nội sinh của doanh nghiệp tư nhân (DNTN) và sự liên kết chưa chặt chẽ trong chuỗi giá trị. Bài báo đề xuất một hệ thống giải pháp đồng bộ, bám sát các trụ cột của Nghị quyết 68, nhằm thúc đẩy KTTN Thái Nguyên phát triển nhanh, bền vững, tận dụng tối đa cơ hội từ làn sóng chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

Từ khóa: Kinh tế tư nhân, Nghị quyết 68-NQ/TW, Thái Nguyên, Doanh nghiệp tư nhân, Chuyển đổi số, Chính sách phát triển.

Implementation of Resolution 68-NQ/TW on Private Economic Sector Development in Thai Nguyen Province: Current Situation, Opportunities, and Solutions

Le Thi Hoai Anh, M.A.¹, Dr. Ngo Cam Tu²

¹Thai Nguyen University

² University of Information and Communication Technology of Thai Nguyen University)

Corresponding Author: nctu@ictu.edu.vn

Abstract

The private economic sector is becoming a crucial driver of the economy. The adoption of Resolution 68-NQ/TW dated May 4, 2025, by the Party Central Committee on “continuing to promote the development of the private economic sector as an important driver of the socialist-oriented market economy” has opened a new phase of development with comprehensive strategic directions. This paper focuses on analyzing the implementation of Resolution 68-NQ/TW in Thai Nguyen province. Using policy analysis and literature synthesis methods, the study assesses the current state of private economic development in the locality, thereby identifying specific opportunities and challenges. The results indicate that, alongside advantages in industrial infrastructure and the presence of multinational corporations, Thai Nguyen faces limitations in the endogenous capacity of private enterprises and weak linkages within the value chain. The article proposes a synchronous system of solutions, closely aligned with the pillars of Resolution 68, to promote the rapid and sustainable development of Thai Nguyen's private economic sector; maximizing opportunities from the wave of digital transformation and international integration.

Keywords: Private Economy, Resolution 68-NQ/TW, Thai Nguyen, Private Enterprise, Digital Transformation, Development Policy.

1. Đặt vấn đề

Khu vực kinh tế tư nhân ở Việt Nam nói chung và tại tỉnh Thái Nguyên nói riêng đã có những bước phát triển mạnh mẽ, đóng góp

ngày càng quan trọng vào tăng trưởng GRDP, tạo việc làm, thu ngân sách và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Tuy nhiên, sự phát triển của khu vực này vẫn còn nhiều hạn chế, chưa tương

xứng với tiềm năng và kỳ vọng, đặc biệt trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra sâu rộng và yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng cao [1].

Trong bối cảnh đó, Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đẩy mạnh phát triển KTTN trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” [2] ra đời có ý nghĩa như một kim chỉ nam, định hướng chiến lược toàn diện, tạo động lực mới cho sự phát triển bứt phá của khu vực này. Nghị quyết không chỉ khẳng định rõ quan điểm, mục tiêu, mà còn đưa ra hệ thống các nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ từ hoàn thiện thể chế đến nâng cao năng lực nội sinh của doanh nghiệp.

Là một tỉnh trung du miền núi phía Bắc nhưng có tốc độ công nghiệp hóa nhanh, với cực tăng trưởng là Khu kinh tế trọng điểm và sự hiện diện của các tập đoàn công nghệ hàng đầu như Samsung, Thái Nguyên có nhiều cơ hội nhưng cũng không ít thách thức trong việc triển khai hiệu quả Nghị quyết 68. Bài viết này nhằm mục đích phân tích thực trạng, chỉ ra cơ hội, thách thức và trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp cụ thể để thúc đẩy KTTN Thái Nguyên phát triển theo tinh thần Nghị quyết 68-NQ/TW.

2. Nội dung Nghị quyết 68-NQ/TW - Các định hướng chính cho phát triển kinh tế tư nhân

Nghị quyết 68-NQ/TW được xem là một văn kiện có tính đột phá, đưa ra một khung chính sách toàn diện, bao quát với năm định hướng trọng tâm và xuyên suốt sau đây:

2.1. Hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh một cách thực chất

Nghị quyết đặc biệt nhấn mạnh và yêu cầu cao đối với việc “tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo lập một môi trường kinh doanh thực sự thông thoáng, minh bạch, công bằng và bình đẳng cho mọi doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế” [2]. Trọng tâm của định hướng này là phải tiến hành rà soát một cách toàn diện, sửa đổi, bãi bỏ kịp thời các quy định không còn phù hợp, gây khó khăn, cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh; cắt giảm mạnh mẽ các điều kiện kinh doanh không cần thiết, giảm thiểu tối đa chi phí gia nhập thị trường và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp; đồng thời, ứng dụng mạnh mẽ

và rộng rãi công nghệ số trong việc cung cấp các dịch vụ công, hướng tới một nền hành chính hiện đại, hiệu quả.

2.2. Huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực cho phát triển doanh nghiệp tư nhân

Nghị quyết chỉ đạo một cách cụ thể việc “tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp tư nhân có thể tiếp cận một cách dễ dàng và bình đẳng các nguồn vốn tín dụng từ ngân hàng thương mại, các nguồn vốn đầu tư mạo hiểm, và phát triển mạnh mẽ thị trường vốn cho khu vực tư nhân” [2]. Song song với đó, cần tập trung nguồn lực để hỗ trợ giải quyết các vấn đề về mặt bằng sản xuất kinh doanh, phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng thông tin, tạo điều kiện tối đa cho các doanh nghiệp tư nhân mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả hoạt động.

2.3. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả

Đây được xem là điểm nhấn quan trọng và mang tính then chốt của Nghị quyết trong bối cảnh mới, với chủ trương rõ ràng: “khuyến khích và hỗ trợ mạnh mẽ các doanh nghiệp tư nhân tăng cường đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu và phát triển, đổi mới công nghệ, ứng dụng và chuyển đổi số toàn diện, phát triển các sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao và có khả năng cạnh tranh” [2]. Nghị quyết xác định đây chính là chìa khóa cốt lõi để nâng cao năng lực cạnh tranh của từng doanh nghiệp và của toàn bộ khu vực kinh tế tư nhân trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.

2.4. Phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp tư nhân quy mô lớn và tăng cường liên kết chuỗi

Nghị quyết đặt ra mục tiêu cụ thể và mang tính định hướng dài hạn là “hình thành và phát triển một số tập đoàn kinh tế tư nhân mạnh, có quy mô lớn, có thương hiệu uy tín, có khả năng cạnh tranh ở tầm khu vực và quốc tế” [2]. Đi cùng với định hướng đó là việc thúc đẩy mạnh mẽ sự liên kết chặt chẽ, hiệu quả giữa các doanh nghiệp tư nhân với các doanh nghiệp nhà nước, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và giữa các doanh nghiệp tư nhân với nhau trong các chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp và lan tỏa.

2.5. Bảo đảm cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và nâng cao trách nhiệm xã hội

Nguyên tắc nền tảng “bảo đảm cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế” một lần nữa được Nghị quyết khẳng định và nhấn mạnh [2]. Bên cạnh đó, Nghị quyết cũng kêu gọi và

khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân cần nâng cao hơn nữa trách nhiệm xã hội của mình, tuân thủ đạo đức kinh doanh và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, góp phần xây dựng một môi trường kinh doanh lành mạnh và văn minh.

3. Thực trạng phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Thái Nguyên

3.1. Quy mô và đóng góp vào nền kinh tế địa phương

Khu vực kinh tế tư nhân tại tỉnh Thái Nguyên trong thập kỷ qua đã có những bước tăng trưởng rất ấn tượng, khẳng định vị thế ngày càng quan trọng. Theo số liệu thống kê chính thức, trong năm 2023, khu vực này đã đóng góp trên 48% vào tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh của Thái Nguyên [3]. Cũng trong năm 2023, các doanh nghiệp tư nhân đã đóng góp một nguồn thu quan trọng, chiếm trên 30% tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn địa phương và tạo ra việc làm ổn định cho khoảng 65% lực lượng lao động toàn tỉnh [3]. Tính đến hết Quý I năm 2024, toàn tỉnh Thái Nguyên có hơn 16.500 doanh nghiệp đang hoạt động trong mọi lĩnh vực của nền kinh tế, và một con số đáng chú ý là hơn 99% trong tổng số đó là các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân [4]. Điều này cho thấy sức sống mãnh liệt và tiềm năng to lớn của khu vực kinh tế này.

3.2. Cơ cấu ngành nghề và sự chuyển dịch

Các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hiện đang tập trung hoạt động chủ yếu vào lĩnh vực thương mại - dịch vụ (chiếm tỷ trọng khoảng 65% tổng số doanh nghiệp), tiếp theo là lĩnh vực công nghiệp - xây dựng (với tỷ trọng khoảng 32%) và cuối cùng là lĩnh vực nông nghiệp (chiếm tỷ trọng khoảng 3%) [3]. Một điểm đáng chú ý và tích cực là trong lĩnh vực công nghiệp, bên cạnh các ngành nghề truyền thống của tỉnh như chế biến chè, khai thác và chế biến khoáng sản, đã và đang xuất hiện ngày càng nhiều các doanh nghiệp tư nhân tham gia một cách tích cực và chủ động vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, cung ứng linh kiện, phụ tùng và các dịch vụ kỹ thuật cho các tập đoàn sản xuất lớn, đặc biệt là Samsung và các đối tác của tập đoàn này.

3.3. Mức độ đổi mới sáng tạo và ứng dụng chuyển đổi số

Theo kết quả từ một cuộc khảo sát chuyên sâu gần đây do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chi nhánh Thái Nguyên thực hiện, chỉ có khoảng 15% đến 20% tổng số doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh là đã

ứng dụng các giải pháp công nghệ số vào hoạt động quản trị nội bộ và quy trình sản xuất kinh doanh ở mức độ được đánh giá là nâng cao và toàn diện [5]. Phần lớn các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa, mới chỉ dừng lại ở việc sử dụng các phần mềm ứng dụng cơ bản phục vụ cho công tác kế toán và bán hàng. Các hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, đổi mới công nghệ và xây dựng thương hiệu vẫn còn rất hạn chế, chưa trở thành hoạt động thường xuyên và chiến lược trong đa số các doanh nghiệp tư nhân.

3.4. Mối liên kết trong chuỗi cung ứng và sản xuất

Sự hiện diện ngày càng mở rộng của Tập đoàn Samsung và nhiều nhà đầu tư nước ngoài lớn khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã tạo ra một “cực hút” và sức lan tỏa rất lớn cho sự phát triển của các doanh nghiệp tư nhân trong nước tại địa phương. Tuy nhiên, theo báo cáo cập nhật từ Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên, tính đến thời điểm cuối năm 2023, mới chỉ có khoảng 35 doanh nghiệp nội địa (trong đó, phần lớn là các doanh nghiệp tư nhân) là có khả năng tham gia một cách trực tiếp hoặc gián tiếp vào chuỗi cung ứng toàn cầu của Samsung [6]. Con số này trên thực tế vẫn còn được đánh giá là khá khiêm tốn so với tiềm năng và quy mô sản xuất của Samsung tại Thái Nguyên, phản ánh một thực tế là sự liên kết giữa hai khu vực kinh tế này chưa thực sự chặt chẽ và năng lực đáp ứng các yêu cầu khắt khe về kỹ thuật, chất lượng và thời gian của các doanh nghiệp tư nhân địa phương vẫn còn nhiều hạn chế đáng kể.

4. Cơ hội và thách thức khi triển khai Nghị quyết tại Thái Nguyên

Để triển khai hiệu quả Nghị quyết 68-NQ/TW, việc nhận diện rõ các cơ hội và thách thức đặc thù của địa phương là vô cùng quan trọng.

4.1. Các cơ hội chủ yếu

Hệ sinh thái công nghiệp điện tử và công nghệ cao: Sự hiện diện của Samsung và hàng loạt các nhà cung cấp vệ tinh của tập đoàn này đã tạo dựng một hệ sinh thái công nghiệp hoàn chỉnh, mở ra cơ hội cực kỳ to lớn cho các doanh nghiệp tư nhân trong nước có thể tham gia và gia nhập vào các chuỗi cung ứng toàn cầu đầy tiềm năng và giá trị gia tăng cao.

Chính quyền số và cải cách hành chính: Tỉnh Thái Nguyên đang trong quá trình đẩy mạnh xây dựng chính quyền số và cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, điều này sẽ tạo ra môi trường thuận lợi, giảm thiểu chi phí và thời

gian giải quyết các thủ tục cho doanh nghiệp.

Môi trường đầu tư cởi mở và năng động: Thái Nguyên tiếp tục duy trì được sức hút mạnh mẽ đối với các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, tạo ra hiệu ứng lan tỏa tích cực về công nghệ, quản trị và thị trường cho các doanh nghiệp tư nhân trong nước.

Điều kiện hạ tầng giao thông và vị trí địa lý chiến lược: Với vị trí là cửa ngõ kết nối giữa vùng Trung du và Miền núi phía Bắc với Thủ đô Hà Nội, cùng với hệ thống giao thông ngày càng được đầu tư đồng bộ, Thái Nguyên có lợi thế rất lớn trong việc lưu thông hàng hóa và kết nối thị trường.

4.2. Các thách thức cốt lõi

Năng lực quản trị và trình độ công nghệ của đa số doanh nghiệp tư nhân: Phần lớn các doanh nghiệp nhỏ và vừa còn có năng lực quản trị yếu, trình độ công nghệ lạc hậu, khó có thể đáp ứng được các tiêu chuẩn khắt khe về chất lượng, kỹ thuật và quy trình mà các tập đoàn đa quốc gia yêu cầu.

Chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao: Tình trạng thiếu hụt nghiêm trọng nguồn nhân lực có kỹ năng kỹ thuật cao, nhân lực quản trị hiện đại và nhân lực am hiểu về công nghệ số vẫn là một điểm nghẽn lớn kìm hãm sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân.

Mối liên kết giữa doanh nghiệp tư nhân trong nước và doanh nghiệp đầu tư nước ngoài: Mối liên kết này trên thực tế vẫn còn khá lỏng lẻo và thiếu tính bền vững. Các doanh nghiệp tư nhân trong nước gặp nhiều khó khăn trong việc thâm nhập sâu vào các chuỗi giá trị toàn cầu do những hạn chế về năng lực cạnh tranh cốt lõi.

Khả năng tiếp cận các nguồn vốn tín dụng và quỹ đất cho sản xuất công nghiệp: Nhiều doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, vẫn tiếp tục gặp phải những rào cản lớn trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay ngân hàng với lãi suất hợp lý, đồng thời, cũng gặp khó khăn trong việc tìm kiếm và tiếp cận các quỹ đất công nghiệp có vị trí phù hợp và chi phí chấp nhận được.

5. Giải pháp trọng tâm theo hướng Nghị quyết 68-NQ/TW

Để triển khai hiệu quả Nghị quyết 68-NQ/TW trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, đòi hỏi phải có một cách tiếp cận tổng thể, đồng bộ với sự vào cuộc của toàn bộ hệ thống chính trị. Tác giả đề xuất các nhóm giải pháp trọng tâm sau:

5.1. Nhóm giải pháp về hoàn thiện thể chế

và cải thiện môi trường kinh doanh một cách thực chất

Rà soát và cắt giảm mạnh mẽ các thủ tục hành chính không cần thiết: Thành lập các tổ công tác chuyên trách để tiến hành rà soát một cách toàn diện và có hệ thống tất cả các quy định, quy chế hiện hành của địa phương để kịp thời kiến nghị sửa đổi, bãi bỏ những quy định được đánh giá là không còn phù hợp, gây khó khăn, cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Đây mạnh ứng dụng Công dịch vụ công quốc gia và công dịch vụ công tinh, phấn đấu đạt mục tiêu 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến ở mức độ cao nhất (mức độ 4).

Bảo đảm nguyên tắc cạnh tranh bình đẳng một cách tuyệt đối: Thực hiện công khai, minh bạch hoàn toàn tất cả các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của tỉnh. Tạo mọi điều kiện cần thiết để các doanh nghiệp tư nhân được tham gia một cách bình đẳng và không phân biệt đối xử vào các dự án đầu tư công trọng điểm, các cơ hội mua sắm của Nhà nước và các chương trình đấu thầu khác.

5.2. Nhóm giải pháp về phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thực tế: Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa Ủy ban Nhân dân tỉnh với Đại học Thái Nguyên, các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và các cơ sở dạy nghề trên địa bàn để cùng xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu, gắn kết chặt chẽ với nhu cầu thực tế về nhân lực của các doanh nghiệp, đặc biệt ưu tiên các lĩnh vực then chốt như cơ khí chế tạo, điện tử, tự động hóa, công nghệ thông tin và quản trị kinh doanh hiện đại.

Nâng cao năng lực quản trị và tư duy chiến lược cho chủ doanh nghiệp tư nhân: Tổ chức thường xuyên các khóa đào tạo ngắn hạn, các hội thảo chuyên đề, các chương trình tư vấn miễn phí hoặc có hỗ trợ một phần chi phí từ ngân sách địa phương dành riêng cho các chủ doanh nghiệp tư nhân và đội ngũ quản lý cấp cao của họ về các lĩnh vực then chốt như quản trị tài chính - kế toán, quản trị nhân sự hiện đại, marketing số và xây dựng thương hiệu, quản trị chuỗi cung ứng và quản trị rủi ro trong kinh doanh.

5.3. Nhóm giải pháp về thúc đẩy chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong khu vực kinh tế tư nhân

Hỗ trợ tài chính cụ thể và thiết thực cho

quá trình chuyển đổi số: Nghiên cứu, xây dựng và triển khai các gói hỗ trợ tài chính cụ thể (ví dụ: hỗ trợ lãi suất sau đầu tư, hỗ trợ trực tiếp một phần chi phí mua sắm thiết bị, phần mềm) cho các doanh nghiệp tư nhân khi họ đầu tư vào các giải pháp công nghệ số như các phần mềm quản trị doanh nghiệp tổng thể, phần mềm quản lý quan hệ khách hàng, phát triển thương mại điện tử và tự động hóa các quy trình sản xuất.

Thúc đẩy mạnh mẽ liên kết đổi mới sáng tạo giữa doanh nghiệp và viện nghiên cứu, trường đại học: Thành lập và vận hành có hiệu quả các trung tâm đổi mới sáng tạo, các vườn ươm doanh nghiệp công nghệ, tạo ra một sân chơi kết nối thường xuyên và bền vững giữa các doanh nghiệp tư nhân với các viện nghiên cứu, các trường đại học và cộng đồng các startup công nghệ trên địa bàn tỉnh và khu vực.

5.4. Nhóm giải pháp về phát triển doanh nghiệp tư nhân trong các chuỗi sản xuất công nghiệp chủ lực

Tăng cường hiệu quả kết nối giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp đầu tư nước ngoài: Thiết lập và duy trì hoạt động thường xuyên, có hiệu quả các diễn đàn, các sàn giao dịch kết nối cung - cầu chuyên biệt giữa các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (điển hình như Samsung và các đối tác) với các doanh nghiệp tư nhân nội địa trên địa bàn tỉnh. Chủ động công bố công khai và rộng rãi bộ tiêu chuẩn, catalog yêu cầu kỹ thuật, chất lượng cụ thể của các tập đoàn lớn này để các doanh nghiệp tư nhân trong nước có thể chủ động nghiên cứu, chuẩn bị và đáp ứng.

Hỗ trợ chuyên sâu và có trọng tâm đối với các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ tiềm năng: Ưu tiên hỗ trợ về mặt bằng sản xuất tại các cụm công nghiệp vệ tinh, cụm công nghiệp chuyên ngành; tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội và các quỹ hỗ trợ phát triển; và tổ chức các dịch vụ tư vấn kỹ thuật chuyên sâu cho các doanh nghiệp tư nhân được đánh giá là có tiềm năng và năng lực để trở thành nhà cung cấp, đối tác tin cậy cho các tập đoàn công nghiệp lớn.

5.5. Nhóm giải pháp về hỗ trợ tiếp cận tài chính và đất đai cho sản xuất

Đa dạng hóa một cách sáng tạo các kênh huy động và tiếp cận vốn cho doanh nghiệp tư nhân: Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, quỹ đầu tư mạo hiểm; củng cố và phát huy hiệu quả hoạt động của Quỹ bảo

lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh. Đồng thời, vận động các ngân hàng thương mại trên địa bàn nghiên cứu, xây dựng và cung ứng các sản phẩm tín dụng đặc thù, linh hoạt, phù hợp với đặc điểm và chu kỳ sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp tư nhân.

Quy hoạch và phát triển đồng bộ hệ thống các cụm công nghiệp vệ tinh và cụm công nghiệp làng nghề: Tiến hành rà soát, điều chỉnh và bổ sung quy hoạch chi tiết, đồng thời tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật đồng bộ cho các cụm công nghiệp vệ tinh, cụm công nghiệp làng nghề trên địa bàn tỉnh nhằm mục tiêu giải quyết một cách căn cơ và lâu dài vấn đề về mặt bằng sản xuất cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

5.6. Nhóm giải pháp về nâng cao vai trò điều phối và dẫn dắt của Nhà nước

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với khu vực kinh tế tư nhân: Thành lập ngay một Tổ công tác chuyên trách hoặc Ban chỉ đạo cấp tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết 68-NQ/TW tại địa phương, do một Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh đứng đầu. Tiến hành giao chỉ tiêu cụ thể, rõ ràng cho từng sở, ban, ngành và chính quyền các huyện, thành phố trong việc hỗ trợ, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy phát triển doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn.

Thúc đẩy mạnh mẽ hình thức hợp tác công - tư trong đầu tư phát triển hạ tầng: Khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách để các doanh nghiệp tư nhân có thể tham gia đầu tư vào các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các dự án phục vụ lợi ích công cộng thông qua hình thức hợp tác công - tư một cách rộng rãi và minh bạch.

6. Kết luận

Việc triển khai một cách có hiệu quả và sáng tạo Nghị quyết 68-NQ/TW trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có ý nghĩa quyết định và mang tính sống còn trong việc giải phóng mọi tiềm năng, mọi nguồn lực to lớn vốn có của khu vực kinh tế tư nhân, từ đó, biến khu vực kinh tế này thực sự trở thành một động lực quan trọng hàng đầu, một trụ cột vững chắc cho sự phát triển nhanh, bền vững và toàn diện của địa phương trong giai đoạn phát triển mới. Thành công của quá trình triển khai phức tạp và đầy thách thức này sẽ phụ thuộc vào sự chuyển biến mạnh mẽ, sâu sắc trong nhận thức và hành động thực tiễn của toàn bộ hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; vào sự năng động, sáng tạo và quyết tâm vươn lên mạnh mẽ của bản thân

cộng đồng doanh nghiệp và các chủ thể kinh tế tư nhân; và vào sự đồng hành, hỗ trợ kịp thời và hiệu quả của các cơ quan quản lý nhà nước các cấp thông qua các cơ chế, chính sách cụ thể và phù hợp. Với quyết tâm chính trị cao, sự chỉ đạo quyết liệt, thống nhất và một hệ thống các giải pháp đồng bộ, sáng tạo, sát với thực

tiễn địa phương, khu vực kinh tế tư nhân của tỉnh Thái Nguyên hoàn toàn có đầy đủ cơ sở và niềm tin để vươn lên mạnh mẽ, khẳng định vị thế xứng đáng của mình trong các chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu, góp phần quan trọng vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh nhà và của đất nước.

Tài liệu tham khảo

- [1] Văn phòng Chính phủ, “Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 14/NQ-CP của Chính phủ về kinh tế tư nhân”. Hà Nội, 2023.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam, “Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”. Hà Nội, 2025.
- [3] Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, “Báo cáo thường niên về Tình hình Kinh tế - xã hội năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của tỉnh Thái Nguyên”. Thái Nguyên, 2024.
- [4] Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Báo cáo số liệu về Tình hình thành lập doanh nghiệp và hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên quý I năm 2024*. Thái Nguyên, 2024.
- [5] Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Chi nhánh Thái Nguyên, *Báo cáo kết quả khảo sát Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2023 và Đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ số trong doanh nghiệp*. Thái Nguyên, 2023.
- [6] Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên, *Báo cáo Tổng kết tình hình thu hút đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp năm 2023*. Thái Nguyên, 2024.